

# NGHIÊN CỨU YẾU TỐ DÂN CHỦ TÁC ĐỘNG ĐẾN KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA CHIA SẺ KIẾN THỨC

RESEARCH ON DEMOCRACY FACTORS IMPACT ON STUDENT'S ENTERPRISE  
THE INTERESTING ROLE OF KNOWLEDGE SHARING

Quách Công Sơn<sup>1</sup>, Phạm Thị Lan Anh<sup>2</sup>,  
Phạm Thị Phương<sup>3</sup>, Vũ Đình Khoa<sup>4,\*</sup>

## TÓM TẮT

Hoạt động khởi nghiệp đang ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững ở một số quốc gia. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh sự đóng góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp vào việc phát triển kinh tế quốc gia, đặc biệt thông qua việc tạo việc làm và tăng tính đa dạng của nền kinh tế. Vì vậy, thúc đẩy khởi nghiệp đã trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước. Nhiều startup thất bại vì lý do không tìm được tiếng nói chung, không thẳng thắn trao đổi, dẫn đến mâu thuẫn, dần dần mất niềm tin và tan rã, do đó điều cần thiết để startup thành công ngoài sự quyết tâm cần có là thẳng thắn với nhau, dân chủ trong tổ chức. Nghiên cứu lựa chọn phạm vi tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nghiên cứu sự tác động của tính dân chủ đến ý định khởi nghiệp trong sinh viên đang diễn ra như thế nào. Kết quả phân tích chỉ yếu tố dân chủ có tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, trong đó có sự tham gia của biến trung gian là chia sẻ kiến thức. Kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xuất các giải pháp nâng cao kỹ năng, kiến thức về dân chủ, khởi nghiệp, chia sẻ kiến thức của sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

**Từ khóa:** Dân chủ trong tổ chức, ý định khởi nghiệp, khởi nghiệp, chia sẻ kiến thức.

## ABSTRACT

Entrepreneurship is playing an increasingly important role in sustainable development in a number of countries. Many studies have demonstrated the contribution of start-ups to the national economic development, especially through job creation and increasing the diversity of the economy. Therefore, promoting entrepreneurship has become an important goal in the country's economic development strategy. Many startups fail for the reason that they cannot find a common voice, do not directly communicate, lead to conflicts, gradually lose trust and disband, so it is necessary for a startup to succeed beyond the determination required. frankness with each other, democracy in the organization. Research on scope selection at Hanoi University of Industry, studying the impact of democracy on entrepreneurial intention among students is taking place. The analysis results show that the democratic factor has an impact on students' entrepreneurial intention, in which the participation of the intermediate variable is knowledge sharing. The research results serve as the basis for proposing solutions to improve the skills and knowledge of democracy, entrepreneurship, and knowledge sharing of students at Hanoi University of Industry.

**Keywords:** Democracy in the organization, entrepreneurial intention, start-up, knowledge sharing.

<sup>1</sup>Lớp Marketing 01 - K13, Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<sup>2</sup>Lớp Kinh tế đầu tư 01 - K13, Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<sup>3</sup>Lớp Quản trị nhân lực 02 - K13, Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<sup>4</sup>Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

\*Email: khoa.haiui@gmail.com

## 1. GIỚI THIỆU

Hoạt động khởi nghiệp đang ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững ở nhiều quốc gia. Nghiên cứu đã chứng minh sự đóng góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp vào việc phát triển kinh tế quốc gia, đặc biệt thông qua việc tạo việc làm và tăng tính đa dạng của nền kinh tế. Vì vậy, thúc đẩy khởi nghiệp đã trở thành

mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của nhiều quốc gia.

Theo báo cáo chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2017/2018 tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn ở mức rất thấp, 0,6%, xếp thứ 45/54, thấp hơn mức trung bình 1,4% của các nước phát triển dựa trên nguồn lực như Việt Nam.

Những năm gần đây, hoạt động kinh doanh khởi nghiệp tăng hơn 25%. Tuy nhiên, theo thống kê từ Statistic Brain, 25% số startup sẽ thất bại trong năm đầu tiên. Tỷ lệ này tăng theo thời gian, với 71% thất bại trước năm thứ 10. Tại sao lại có quá nhiều startup thất bại?

Một trong những nguyên nhân khá phổ biến, khiến các startup thất bại đó là không đủ sức cạnh tranh với các đối thủ, không có lợi thế cạnh tranh hoặc có nhưng lại không biết tận dụng và phát triển những lợi thế đó. Một số người thì lại thiếu kinh nghiệm, thiếu vốn, thiếu kiến thức chuyên môn... thua đối thủ về nhiều mặt khác nên không thể trụ vững.

Tuy nhiên, nhiều startup thất bại vì lý do không tìm được tiếng nói chung, không thẳng thắn trao đổi, dẫn đến mâu thuẫn, dần dần mất niềm tin và tan rã, do đó điều cần thiết để startup thành công ngoài sự quyết tâm cần có là thẳng thắn với nhau, dân chủ trong tổ chức. Đây chính là lý do để nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này: “Dân chủ tổ chức tác động đến khởi nghiệp của sinh viên: vai trò trung gian của chia sẻ kiến thức”.

Các nghiên cứu trước đây đề cập đến các nhân tố tác động đến ý định KN của sinh viên như thái độ cá nhân, nhận thức xã hội, nhận thức kiểm soát hành vi, giáo dục,... Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu sâu về yếu tố dân chủ tổ chức. Đây chính là lý do để nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu yếu tố dân chủ tổ chức tác động đến khởi nghiệp của sinh viên: vai trò trung gian của chia sẻ kiến thức.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu

Dân chủ tổ chức được hiểu là mọi nhân viên được đối xử như nhau, được quyền tham gia đóng góp ý kiến về mục chiến lược, nhân viên có quyền tự chủ hơn trong công việc thay vì quyền lực tập trung như mô hình phân cấp. Nhưng để các cá nhân trong tổ chức có thể tự đưa ra quyết định riêng và hành động để phục vụ tốt mục tiêu chung thì việc được chia sẻ kiến thức, kỹ năng, phương pháp trong công việc là điều cần thiết. Điều này có thể đến từ cấp trên, đồng nghiệp, lãnh đạo,... của nhân viên. Các kiến thức, kinh nghiệm, phương thức xử lý vấn đề,... thực chất là “tri thức” của doanh nghiệp, tổ chức. Nếu các tri thức này được chia sẻ cho nhân viên thì sẽ giúp họ có những quyết định đúng đắn hơn và đạt nhiều thành tích hơn trong quá trình làm việc. Phải chấp nhận rằng tất cả các phương pháp quản trị đều mang những ưu và nhược điểm riêng, nếu ưu điểm của dân chủ tổ chức là các nhân viên có quyền tham vấn và tự quyết các vấn đề trong tổ chức, nhược điểm của nó chính là nếu các quyết định của nhân viên không chính xác sẽ mang gây thiệt hại cho tổ chức. Chia sẻ tri thức cho nhân viên sẽ giúp họ có những quyết định định hiệu quả hơn, từ đó giúp gia tăng tài sản cho doanh nghiệp.

Trong xuyên suốt quá trình phát triển của nền kinh tế, có rất nhiều các ý tưởng khởi nghiệp và startup xuất hiện trên thế giới. Cùng với đó là những đơn vị khởi nghiệp thành công được ghi tên lên bảng danh sách những kỳ lân

của thế giới. Có rất nhiều các doanh nghiệp đứng đầu là các bạn trẻ, trong đó có các bạn sinh viên. Cùng với sự phát triển đó đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu liên quan đến khởi nghiệp của sinh trên đã và đang được diễn ra trên toàn thế giới.

Cụ thể là nghiên cứu về các yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên như công trình nghiên cứu của Juan Carlos Díaz-Casero, Joao José M. Ferreira, Ricardo Hernández Mogollón, Mario Lino Barata Raposo (2003) với đề tài “Ảnh hưởng của thể chế môi trường đến ý định kinh doanh: một nghiên cứu so sánh giữa sinh viên đại học hai nước Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha”. Hay trong nghiên cứu “Điều tra mối quan hệ giữa sự sáng tạo và ý định kinh doanh: Vai trò vừa phải của sự sáng tạo trong lý thuyết về hành vi có kế hoạch” của Yongchuan Shi, Tulin Yua, Robin Bell và Jiatong Wang (2020) để xác lập mối quan hệ giữa sáng tạo và ý định kinh doanh. Bên cạnh đó còn có rất nhiều các công trình nghiên cứu khác như “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Học viện Bách khoa Setubal: cách tiếp cận nhận thức” của Teresa Gomes da Costa, Pedro Mares (2016), “Các yếu tố ảnh hưởng đến khởi nghiệp của sinh viên quản lý giáo dục tại ĐH Andimeshk Payame Noor” của Mohammed Hosseinpoor, Sakineh Ghayazi, Faranak Omidian (2020), “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định kinh doanh của sinh viên UniSZA” của Zaharah Ghazali, Nor Asmahani Ibrahim & Fakhrol Anwar Zainol (2013),...

Không chỉ trên thế giới mà ở Việt Nam, vấn đề khởi nghiệp của sinh viên từ lâu là một vấn đề rất được quan tâm và chú trọng, bởi khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Đã có khá nhiều những học viên, nhà nghiên cứu tìm hiểu, nghiên cứu về những nhân tố, yếu tố ảnh hưởng, tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên. Trong một bài báo “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: trường hợp sinh viên khoa Kinh tế và QTKD trường Đại học Cần Thơ” (Phan Anh Tú và Giang Thị Cẩm Tiên, 2015), bài nghiên cứu đã chỉ ra được những nhân tố ảnh hưởng: thái độ và tự hiệu quả, giáo dục và thời cơ khởi nghiệp, nguồn vốn, quy chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi. Cũng cùng phát triển theo hướng đó là bài báo nghiên cứu về “Ảnh hưởng của các nhân tố đào tạo đại học tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên” (Nguyễn Lê Nhân, 2021).

Không chỉ dừng lại ở đó, ở Việt Nam, còn rất nhiều bài nghiên cứu về đề tài khởi nghiệp của sinh viên. Chẳng hạn như “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học” (Nguyễn Thu Thủy, 2015), “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học khối ngành Kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh” (Nguyễn Doãn Chí Luân, 2012),... Nhìn chung, các bài nghiên cứu đều chỉ ra và nêu lên được thực trạng về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp. Tuy nhiên, qua những nghiên cứu thực nghiệm, tác nhân chính tác động đến ý định khởi nghiệp là nhân tố tâm lý, mới chỉ nghiêng về tác động của các tính cách cá nhân, chưa đánh giá được tính khách quan.

## 2.2. Cơ sở lý luận

### 2.2.1. Dân chủ trong tổ chức

Dân chủ trong tổ chức có cấu trúc phù hợp với quản trị dân chủ hơn là phân cấp (Harrison và Freeman, 2004a). Nhân viên trong các cơ cấu hữu cơ tự nhiên có “tiếng nói” lớn hơn (Hirschman, 1970) hơn là trong hệ thống phân cấp (Harrison và Freeman, 2004). Các cấu trúc phân cấp thuần túy và các dạng hữu cơ có thể là các dạng lý tưởng (Mintzberg, 1993), với thực tế có thể nằm ở đâu đó giữa sự kết hợp của cả cấu trúc cơ học và cấu trúc hữu cơ. Có thể như vậy, các cấu trúc hữu cơ mang tính biểu thị và hỗ trợ các nền dân chủ tổ chức hơn là hệ thống phân cấp. Các cơ cấu hỗ trợ trong các nền dân chủ tổ chức cần được chính thức hóa trong các quy tắc, thủ tục và cấu trúc để có thể bền vững. Van Witteloostuijn và de Jong (2007) lưu ý rằng trừ khi có các hệ thống chính thức để bảo vệ quyền của nhân viên, các nguyên tắc dân chủ trong một nền dân chủ tổ chức sẽ vẫn còn mong manh. Mục tiêu cuối cùng là kết hợp một số tập trung hóa với phân quyền theo cách thúc đẩy sự phát triển của một cơ cấu hỗ trợ dân chủ tổ chức.

### 2.2.2. Khởi nghiệp

Khởi nghiệp thường gắn liền với việc tạo ra các doanh nghiệp mới, các sản phẩm/dịch vụ mới, hoặc quy trình hoạt động mới của một công ty. Điều đó phần nào giúp nâng cao năng lực đổi mới, năng lực cạnh tranh và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia (Thurik và Wennekers, 2004). Gần đây, Abdullah Azhar và cộng sự (2010) tiếp tục khẳng định sự phát triển các hoạt động start-up góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội, giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp ở nhiều quốc gia. Đồng quan điểm đó, Nafukho và Helen Muyia (2010) chứng minh rằng start-up là điều sống còn trong việc tạo ra và hoàn thiện một nền kinh tế mạnh khỏe. Cũng chính về thế, hướng nghiên cứu về start-up được sự quan tâm của nhiều học giả, nhà nghiên cứu trên thế giới và ở cả Việt Nam.

Khởi nghiệp là thuật ngữ chỉ giai đoạn bắt đầu khởi phát quá trình hoạt động của một công ty. Những công ty đang ở trong giai đoạn này thường được cấp vốn bởi chính những người sáng lập viên để phát triển sản phẩm và dịch vụ mà họ tin rằng có nguồn cung. Định nghĩa này cũng trùng khớp với định nghĩa của Aswath Damodaran (2009). Do nguồn thu hạn hẹp và chi phí cao, hầu hết các start-up với quy mô nhỏ thường không ổn định trong dài hạn nếu không có nguồn vốn hỗ trợ từ các quỹ đầu tư.

### 2.2.3. Chia sẻ kiến thức

Chia sẻ kiến thức có thể cải thiện hiệu suất của nhóm khi thông tin được nhiều thành viên biết đến: không chỉ nhiều người hơn trong nhóm sở hữu thông tin đó mà các thành viên nhóm sở hữu thông tin cũng có thể cung cấp các dấu hiệu truy xuất cho nhau để hỗ trợ giới thiệu lại kiến thức và đưa ra quyết định (Liang và cộng sự, 1995; Wegner, 1987).

Chia sẻ kiến thức đặc biệt quan trọng trong bối cảnh dự án nơi mọi người làm việc cùng nhau và tương tác chặt chẽ

để thực hiện các nhiệm vụ tạm thời (Nesheim & Hunskaar, 2015). Chia sẻ kiến thức diễn ra liên quan đến kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm liên quan và thông tin giữa các thành viên trong nhóm dự án, điều này có thể dẫn đến hiệu suất dự án được nâng cao (Liu, Keller, & Shih, 2011).

## 3. PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

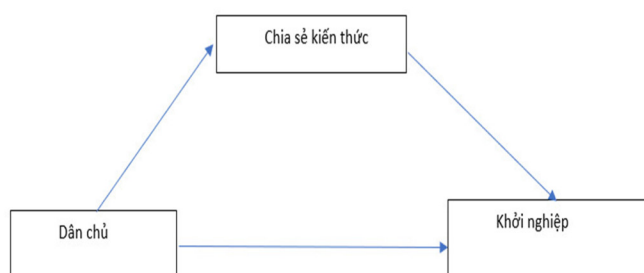
### 3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu thứ cấp thông qua các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan tới đề tài nhằm làm rõ tính cấp thiết của đề tài. Bài nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua phiếu điều tra khảo sát. Đối tượng là sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, sau đó sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện phi xác suất nhằm khảo sát thu thập dữ liệu phản hồi của các sinh viên. Phiếu điều tra sử dụng thang đo của Rennis Likert (hay được gọi là thang đo Likert), thang đo Likert với 5 mức độ thể hiện từ thấp đến cao được sắp xếp từ 1-5 như sau: (1) Rất không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Bình thường (Trung lập), (4) Đồng ý và (5) Rất đồng ý. Tổng số phiếu phát ra là 93 phiếu, thu về 93 phiếu, số phiếu hợp lệ để đưa vào xử lý dữ liệu là 86 phiếu.

### 3.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

Số liệu thu thập được chủ yếu được thống kê và xử lý thông qua phần mềm EXCEL, SPSS và AMOS. Nghiên cứu kiểm định độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, là một phép kiểm định thống kê về mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau. Sau đó, tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) để kiểm tra tính đơn hướng của các thang đo trong nghiên cứu. Tiếp đến, tiến hành phân tích tương quan nhằm đo lường tương quan được sử dụng nhiều nhất trong khoa học xã hội khi phân tích mối quan hệ giữa hai biến khoảng cách/tỷ lệ. Cuối cùng, nghiên cứu mô hình cấu trúc tuyến tính nhằm đánh giá sự liên quan và tác động của các yếu tố nghiên cứu với các nhân tố như sau: Dân chủ trong tổ chức, chia sẻ kiến thức, khởi nghiệp.

### 3.3. Mô hình nghiên cứu



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu:

H1: Hiểu biết của sinh viên về dân chủ trong tổ chức tác động tích cực đến việc nhận thức về chia sẻ kiến thức của sinh viên.

H2: Hiểu biết của sinh viên về dân chủ trong tổ chức tác động tích cực đến việc nhận ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H3: Nhận thức về việc chia sẻ kiến thức có tác động tích cực đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

**4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**4.1. Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu**

Bảng 1. Thống kê đặc điểm mẫu nghiên cứu

Tiêu chí		Tần số	Tần suất (%)
Giới tính	Nam	51	59,3%
	Nữ	35	40,7%
Năm học	Năm thứ 1	25	29,1%
	Năm thứ 2	18	20,9%
	Năm thứ 3	17	19,8%
	Năm thứ 4	26	30,2%
Tuổi	18 - 19	38	44,2%
	20 - 21	31	36%
	Từ 22	17	19,8%
	Du lịch lữ hành	10	2,3%
<b>Tổng số</b>		86	100%

Nguồn: Thống kê đặc điểm mẫu nghiên cứu của nhóm tác giả

Kết quả khảo sát được trình bày cụ thể tại bảng 1. Trong tổng số 86 phiếu khảo sát hợp lệ, số lượng sinh viên nam chiếm tỷ lệ cao (59,3%); số lượng sinh viên năm thứ 4 chiếm tỷ lệ cao với (30,2%).

**4.2. Kiểm định độ tin cậy thang đo**

Kết quả kiểm tra Cronbach's Alpha cho thấy, tất cả các hệ số Cronbach's Alpha của các nhóm biến quan sát đều lớn hơn 0,6. Nhìn chung các thành phần nghiên cứu đều đảm bảo độ tin cậy để thực hiện các phân tích cần thiết của nghiên cứu. Tất cả các hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3 và việc loại bất kỳ biến nào cũng sẽ làm giảm độ tin cậy của thang đo. Như vậy, các biến quan sát đảm bảo đủ độ tin cậy để tiến hành phân tích tiếp theo.

**4.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis)**

Kết quả phân tích nhân tố khám phá trên phần mềm SPSS đối với nhóm nhân tố độc lập được trình bày như bảng 2.

Bảng 2. Hệ số KMO và Kiểm định Bartlett's đối với nhân tố độc lập

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,904
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1289,927
	df	136
	Sig.	0,000

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS)

Giá trị p-value = 0,000 của kiểm định Bartlett'st cho phép ta an toàn bác bỏ giả thuyết H0 (H0: Phân tích nhân tố không phù hợp với dữ liệu). Chỉ số KMO = 0,824 cho thấy độ phù hợp của mô hình cao.

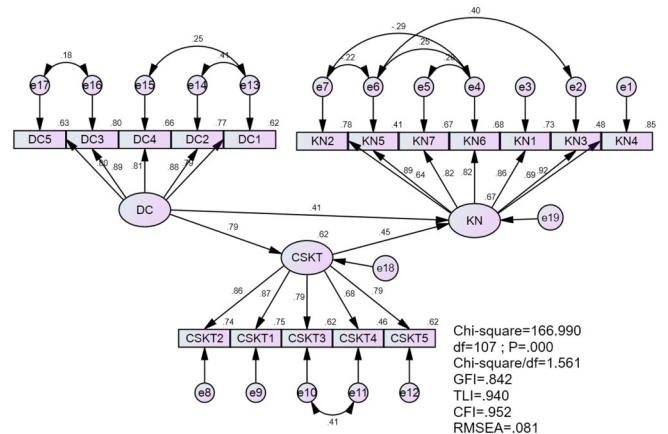
Bảng 3. Kết quả phân tích nhân tố EFA biến độc lập

	Rotated Component Matrix <sup>a</sup>		
	Component		
	1	2	3
KN4	0,753		
KN3	0,721		
KN1	0,717		
KN6	0,684		
KN7	0,674		
KN5	0,655		
KN2	0,652		
CSKT2		0,752	
CSKT1		0,741	
CSKT3		0,714	
CSKT4		0,652	
CSKT5		0,631	
DC1			0,814
DC2			0,783
DC4			0,760

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu thông qua SPSS của tác giả).

Như vậy, sau khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA, các điều kiện để sử dụng khi xoay nhân tố đều phù hợp để tiến hành các phân tích tiếp theo.

**4.4. Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)**



Hình 2. Kết quả phân tích CFA

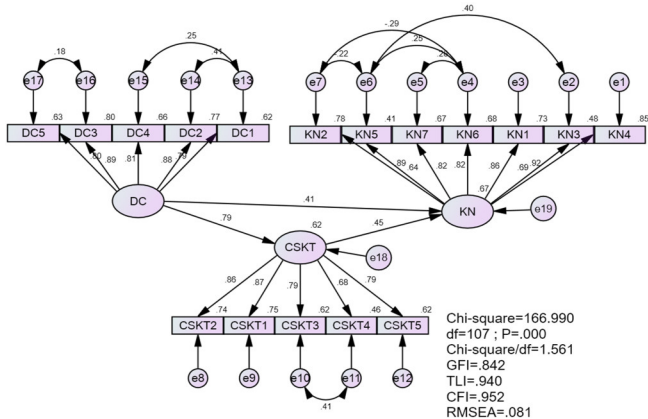
Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu thông qua AMOS của tác giả

Trên cơ sở phân tích nhân tố khám phá EFA, tác giả tiến hành phân tích nhân tố khẳng định CFA nhằm kiểm định mô hình lý thuyết có làm nền tảng cho một tập hợp quan sát không. Với kết quả phân tích dữ liệu:

- Chi - square/df = 1.561 < 2
- GFI = 0,842
- CFI = 0,952
- RMSEA = 0,081

Tóm lại, qua kết quả phân tích nhân tố khẳng định CFA mô hình đo lường mối liên hệ giữa dân chủ trọng tổ chức, khởi nghiệp và chia sẻ kiến thức đều phù hợp dữ liệu khảo sát, đạt tính đơn hướng, đảm bảo giá trị hội tụ, đảm bảo độ tin cậy và giá trị phân biệt.

**4.5. Kiểm định giả thuyết bằng mô hình SEM**



Hình 3. Kết quả phân tích SEM

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu thông qua AMOS của tác giả

Mô hình cấu trúc SEM đã được phát triển để kiểm tra các giả thuyết. hình trên cho thấy mô hình cấu trúc được đề xuất. Phân tích kết quả cho thấy mô hình phân tích tốt với:

Chi - square/df=1,561 < 3

GFI = 0,842 > 0,8

CFI = 0,952 > 0,9

RMSEA = 0,081 < 0,09

Các kết quả từ mô hình phương trình cấu trúc được trình bày có ý nghĩa với giá trị p < 0,05.

Các đường dẫn trong mô hình trên minh họa mối tương quan giữa các biến.

Bảng 4. Hệ số hồi quy của mô hình

	Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
CSKT <--- DC	0,653	0,099	6,632	***	par_24
KN <--- CSKT	0,503	0,161	3,118	0,002	par_25
KN <--- DC	0,380	0,135	2,816	0,005	par_26

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu thông qua AMOS của tác giả

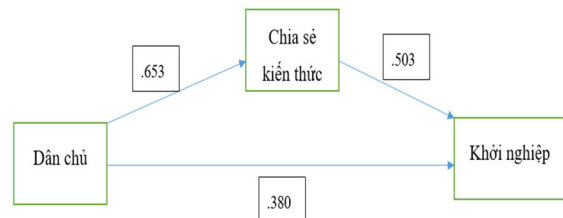
**5. KẾT LUẬN**

Chia sẻ kiến thức tác động thuận đến ý định khởi nghiệp trong sinh viên.

Tất cả tác động được ghi nhận như trên đều được chấp nhận với giải thuyết H1, H2, H3 với mức ý nghĩa thống kê p-value nhỏ hơn 0,05.

Như vậy, theo kết quả kiểm định SEM trên cho thấy các khái niệm trong mô hình nghiên cứu đạt được giá trị lý thuyết. Để phân tích về mối quan hệ giữa các khái niệm trong mô hình lý thuyết, cần lưu ý rằng trị tuyệt đối của các hệ số hồi quy càng lớn thì khái niệm độc lập tương ứng tác động càng mạnh đến khái niệm phụ thuộc.

Ta có thể thấy rằng, các nhân tố tác động cụ thể như sau: Dân chủ trong tổ chức tác động đến chia sẻ kiến thức mạnh nhất và tác động này tương đương với trọng số đã chuẩn hóa là 0.653. Tiếp đến là chia sẻ kiến thức tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên với trọng số là 0,409. Và cuối cùng là nhân tố dân chủ trong tổ chức tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.



Hình 4. Mô hình nghiên cứu chính thức

Tóm lại, nhân tố dân chủ và chia sẻ kiến thức có tác động trực tiếp đến ý định khởi nghiệp của sinh viên. Điều này có thể kết luận rằng nếu nhà trường thực hiện tốt việc nâng cao nhận thức về hai nhân tố này bằng cách tích cực tổ chức các chương trình, sự kiện hoặc phối hợp với các doanh nghiệp đầu tư để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Phan Anh Tú, Giang Thị Cẩm Tiên, 2015. *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: trường hợp sinh viên khoa Kinh tế và QTKD trường Đại học Cần Thơ.*

[2]. Nguyễn Thu Thủy, 2015. *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học.*

[3]. Nguyễn Doãn Chí Luân, 2012. *Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học khối ngành Kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh.*

[4]. Phạm Thị Thu Phương, 2016. *Các phương thức hợp tác giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên ngành du lịch đáp ứng nhu cầu hội nhập.* Tạp chí kinh tế phát triển số 19.

[5]. Carla Curado, 2015. *Trust, knowledge sharing and organizational commitment in SMEs.*

[6]. Sheng Wang, Raymond A. Noe 2010. *Knowledge sharing: A review and directions for future research.*

[7]. Hsiu-Fen Lin, 2007. *Knowledge sharing and firm innovation capability: an empirical study.*

[8]. Chi-Cheng Huang, 2009. *Knowledge sharing and group cohesiveness on performance: An empirical study of technology R&D teams in Taiwan.*

[9]. Johan Olaisen, Oivind Revang, 2017. *The dynamics of intellectual property rights for trust, knowledge sharing and innovation in project teams.*

[10]. Henry Adobor, 2020. *Open strategy: role of organizational democracy.*

[11]. Wolfgang G. Weber, Christine Unterrainer, Thomas Höge, 2019. *Psychological Research on Organisational Democracy: A Meta-Analysis of Individual, Organisational, and Societal Outcomes.*

[12]. Dirk De Clercq, 2006. *The Role of Knowledge in Business Start-up Activity.*

[13]. Nancy M. Carter, William B. Gartner, Paul D. Reynolds, 1996. *Exploring start-up event sequences.*